TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S CÔNG** **TỈNH THÁI NG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/ 2023/ HNGĐ - ST
Ngày: 17-4- 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S CÔNG, TỈNH THÁI NG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Ng; Ông Dương Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Th Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S Công, tỉnh Thái Ng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S Công, tỉnh Thái Ng tham gia phiên toà: Ông Vũ Đại Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S Công, tỉnh Thái Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Ng đơn: Chị Hoàng Thị Kim Th, sinh năm 1978 *(Có mặt)*

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Sỹ, sinh năm 1974 *(Vắng mặt lần thứ hai)*

Đều cư trú: Tổ dân phố Xuân Miếu 2, phường Cải Đan, thành phố S Công, tỉnh Thái Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, Ng đơn chị Nguyễn Thị Kim Th trình bầy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Nguyễn Tiến Sỹ kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thắng Lợi, thành phố S Công, tỉnh Thái Ng. Trước khi kết hôn đôi bên có tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân mâu thuẫn do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Sỹ thường xuyên uống rượu, chửi bới xúc phạm chị, thậm chí đánh đập chị, mâu thuẫn của vợ chồng đã được đôi bên gia đình nhiều lần hoà giải nhưng đều không thành. Vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn và đã ly thân được 7 năm nay, đôi bên không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn kiên quyết xin ly hôn anh Sỹ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 07/4/2004; Nguyễn Hoàng S sinh ngày 05/11/2006. Con chung Nguyễn Hoàng Q đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng S. Chị Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Tiến Sỹ. Anh Sỹ không hợp tác, không đến Toà tham gia tố tụng, không có bất kỳ ý kiến gì. Cán bộ Toà án đã đến gia đình trực tiếp gặp anh Sỹ để làm việc nhưng anh Sỹ không hợp tác, không đồng ý làm việc, tiếp xúc với cán bộ Toà án, không ký biên bản lấy lời khai, không nhận văn bản tố tụng gì liên quan đến vụ án.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua tham khảo ý kiến của con chung Nguyễn Hoàng S cũng xác định chị Hoàng Thị Kim Th và anh Nguyễn Tiến Sỹ có cuộc sống hôn nhân thường xuyên mâu thuẫn, đã ly thân từ lâu, hiện con chung Nguyễn Hoàng S đang do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của con chung Nguyễn Hoàng S sau khi bố mẹ ly hôn, con tiếp tục được chung sống cùng mẹ.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Tiến Sỹ không đến tham gia hoà giải, chị Th có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Anh Sỹ đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên Toà hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên Tòa, chị Th giữ Ng yêu cầu xin ly hôn anh Sỹ. Con chung Nguyễn Hoàng Q đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết. Chị Th đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng S. Chị Th không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn anh Sỹ. Con chung Nguyễn Hoàng Q đã trưởng thành không xem xét. Giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Hoàng S. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sỹ. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét. Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Bị đơn cư trú tại thành phố S Công, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S Công, tỉnh Thái Ng. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Sỹ. Anh Sỹ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên Toà lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến Sỹ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim Th và anh Nguyễn Tiến Sỹ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, đến nay vợ chồng đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án anh Sỹ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án tham gia tố tụng. Cán bộ Toà án đã trực tiếp đến gia đình để gặp anh Sỹ làm việc nhưng anh Sỹ không hợp tác, không tiếp xúc, không đồng ý làm việc, không nhận bất kỳ văn bản tố tụng nào của Toà án, Toà án tiến hành lấy lời khai anh Sỹ, anh Sỹ xác nhận lời khai nhưng không ký biên bản. Căn cứ vào lời khai của chị Th và quá trình giải quyết vụ án anh Sỹ không hợp tác cho thấy anh Sỹ đã từ bỏ cơ hội trình bày ý kiến và tham gia hoà giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng tại Toà án để có thể đoàn tụ, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Sỹ không có tiếng nói chung. Tại đơn trình bày của con chung Nguyễn Hoàng S cũng khẳng định chị Th và anh Sỹ thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 7 năm, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014,

chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn anh Sỹ, cũng là phù hợp với ý kiến của bị đơn chị Hoàng Thị Kim Th.

2.2. Về con chung: Chị Th và anh Sỹ có 01 con chung Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 08/05/2006, khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi con chung. Qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và ý kiến trình bầy của chị Th, cháu S thể hiện, hiện tại cháu S đang ở cùng chị Th, cuộc sống của cháu ổn định, Chị Th có đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở, chị Th có công việc ổn định đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung, nên giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu S là phù hợp. Anh Sỹ được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh Sỹ cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Sỹ cho đến khi chị Th có yêu cầu. Anh Sỹ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định .

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu chia tài sản chung, anh Sỹ không hợp tác giải quyết. Nếu sau khi ly hôn các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung sau ly hôn thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

Về nợ chung : Chị Th xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

2.4. Về án phí: Chị Th là Ng đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

2.5. Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh Sỹ được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được hội đồng chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35,39, 147, khoản 1 Điều 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/ 2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Kim Th với anh Nguyễn Tiến Sỹ. Chị Hoàng Thị Kim Th được ly hôn anh Nguyễn Tiến Sỹ.

2. Về con chung: Giao cho Hoàng Thị Kim Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 08/05/2006. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Sỹ. Anh Sỹ được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001780 ngày 17/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S Công, tỉnh Thái Ng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Sỹ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- UBND P.Thắng Lợi TPSCTN;
- THADS TPSCTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S CÔNG
TỈNH THÁI NG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 8 năm 2021
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S Công, tỉnh Thái Ng.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩmgồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ
Ông Nguyễn Văn Thân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 48/ 2021/ TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" giữa các đương sự:

Ng đơn: Anh Bùi Tiến Hảo, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 2B, phường Phố Cò, thành phố S Công, tỉnh Thái Ng;

Bị đơn: Chị Hà Thị Quỳnh, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 2B, phường Phố Cò, thành phố S Công, tỉnh Thái Ng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I/ Về pháp luật áp dụng: Căn cứ vào: Các Điều 28, 35,39, 147, khoản 1 Điều 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Thi hành án dân sự; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí)

II/ Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Tiến Hảo được ly hôn chị Hà Thị Quỳnh.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí)

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Quỳnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Ngọc Châu, sinh ngày 21/12/2016. Chị Th được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Bùi Tiến Hảo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Châu cho anh Sỹ, mức cấp dưỡng 1.000.000đ *(một triệu đồng)*/ 01 tháng, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu Châu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Sỹ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Th chậm Th toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí)

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị Th và anh Sỹ đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí)

4. Về án phí: Anh Bùi Tiến Hảo phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm *(được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008155 ngày 22/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S Công, tỉnh Thái Ng)* và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí)

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Ng đơn là anh Bùi Tiến Hảo, vắng mặt bị đơn là chị Hà Thị Quỳnh. Báo cho chị Th biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Sỹ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí)

* Về thi hành án dân sự: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

(Biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 8 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**